

Bản án số: 50/2025/HSST
Ngày 31-12-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 – LÂM ĐỒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Thành.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Thanh Hải và ông Đinh Xuân Đông.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Thủy là Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 6 – Lâm Đồng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 – Lâm Đồng tham gia phiên tòa:** Bà Cao Thị Thu Thảo – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 6 – Lâm Đồng mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 37/2025/TLST-HS, ngày 24 tháng 11 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2025/QĐXXST-HS, ngày 11/12/2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Trung N**, sinh năm: 1980, tại tỉnh Đồng Nai; nơi đăng ký thường trú: Khu phố A, phường P, thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở trước khi phạm tội: Bon K, xã Q, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Thanh Q (đã chết) và bà Phạm Thị V (sinh năm 1954); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 07/3/2005, bị Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” (Bản án số: 308/2005/HSST, bị cáo đã được xóa án tích); bị bắt tạm giữ từ ngày 12/7/2025 sau đó chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh Lâm Đồng; có mặt.

Những người làm chứng:

1. Anh Trần Văn P, sinh năm 2000; địa chỉ: Bon B, xã T, tỉnh Lâm Đồng; vắng mặt.

2. Anh K'T, sinh năm 1993; địa chỉ: Bon P, xã Q, tỉnh Lâm Đồng; có mặt.

3. Anh K'H, sinh năm 2002; địa chỉ: Bon P, xã Q, tỉnh Lâm Đồng; có mặt.

4. Anh K'H2, sinh năm 1997; địa chỉ: Bon P, xã Q, tỉnh Lâm Đồng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Trung N là người nghiện ma túy và thường sử dụng ma túy cùng với một số đối tượng trên địa bàn xã Q, tỉnh Lâm Đồng. Vào khoảng 09 giờ ngày 11/7/2025, Trần Văn P đến chỗ ở của N tại bon K, xã Q để chơi và uống rượu. Trong lúc uống rượu, P nói với N muốn sử dụng ma túy nên N đã lấy một bộ dụng cụ sử dụng ma túy là một ấm trà sứ màu xanh, có đục lỗ gắn ống hút nhựa và gắn thêm 01 ống thủy tinh đã có sẵn ma túy được lấy từ gói giấy hình chữ nhật có dòng chữ “Anh N” đặt ở dưới gầm bàn trong phòng ở của N để N và P cùng sử dụng. Số ma túy trên N khai do nhặt được ở gần nhà mang về cất giấu nhằm mục đích sử dụng và bán lại cho người có nhu cầu.

Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, K'T cũng đến chỗ ở của N. Khi đến, K'T vào ngồi uống rượu cùng với N và P. Sau đó, K'T cũng có nhu cầu sử dụng ma túy nên N đã lấy từ trong gầm bàn gỗ một cái khay bằng nhựa đựng nhiều ống hút trắng rồi lấy một ống hút xúc ra một ít ma túy từ gói giấy hình chữ nhật có dòng chữ “Anh N” đưa cho K'T. K'T lấy mảnh giấy bạc từ gói thuốc lá của mình và dùng quạt gas có sẵn tại chỗ ở của N hơi nóng lên tạo thành khói để hít và tiếp đó N cũng tự sử dụng ma túy theo cách của K'T (*lúc này P không tham gia sử dụng ma túy*). Phần ma túy còn lại sau khi sử dụng với N, K'T gói lại vào mảnh giấy bạc bỏ trong gói thuốc lá để mang về nhà sử dụng. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, trên đường đi đến đoạn đường Quốc lộ 28 thuộc bon P, xã Q thì K'T bị Công an xã Q, tỉnh Lâm Đồng phát hiện, thu giữ số ma túy đang mang theo.

Sau khi K'T ra về, N và P tiếp tục ngồi uống rượu thì K'H đi cùng K'H2 đến chỗ ở của N. K'H hỏi mua 300.000 đồng ma túy thì N đồng ý. N nhận tiền của K'H rồi dùng ống hút nhựa có sẵn xúc một ít ma túy (*không rõ khối lượng*) từ trong gói giấy hình chữ nhật có dòng chữ “Anh N” đưa cho K'H. Sau đó, K'H2 và K'H đi đến khu vực bờ hồ thuộc bon P, xã Q chia nhau sử dụng hết bằng bộ dụng cụ của riêng mình mang theo. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, Trần Trung N bị triệu tập làm việc, Công an xã Q phối hợp Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lâm Đồng tiến hành xác minh, thu giữ các vật chứng liên quan.

Tại bản Kết luận giám định số: 20/KL-KTHS ngày 16/7/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng, kết luận:

- Phong bì 01, thu giữ của Trần Trung N:
 - + Mẫu tinh thể (M1) đựng trong đoạn ống hút nhựa được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng mẫu là 0,1157 gam, loại Methamphetamine.
 - + Mẫu tinh thể (M2) đựng trong gói giấy được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 1,7507 gam, loại Methamphetamine.
- Phong bì 02, thu giữ của Trần Trung N:
 - + Mẫu chất rắn (M3) đựng trong đoạn ống thủy tinh được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng mẫu là 0,0046 gam, loại Methamphetamine.
 - + Mẫu chất rắn (M4) đựng trong gói nilon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng mẫu là 0,0040 gam, loại Methamphetamine.

Tại bản Kết luận giám định số: 21/KL-KTHS ngày 16/7/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng, kết luận: Mẫu tinh thể (M), thu giữ của K'T đựng trong gói giấy bạc được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng mẫu là 0,0105 gam, loại Methamphetamine.

Cáo trạng số: 10/CTr-VKS-KV6 ngày 21/11/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 – Lâm Đồng truy tố bị cáo Trần Trung N về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự và tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm về tội danh và điều luật như Cáo trạng đã truy tố; sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Trung N phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” và tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Về hình phạt:

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 255; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Trung N từ 08 năm đến 08 năm 03 tháng tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Trung N từ 03 năm đến 03 năm 03 tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt của 02 tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung từ 11 năm đến 11 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tịch thu, tiêu hủy 1,7678 gam Methamphetamine (hoàn lại sau giám định) được niêm phong trong bì thư ký hiệu 20/KL-KTHS và ghi Mẫu M1, M2 hoàn trả; 01 phong bì đã mở niêm phong, 01 đoạn ống thủy tinh và 01 gói nilon được niêm phong trong bì thư ký hiệu 20/KL-KTHS và ghi Mẫu M3, M4 hoàn trả; 01 phong bì đã mở niêm phong và 01 gói giấy bạc được niêm phong trong bì thư ký hiệu 21/KL-KTHS và ghi mẫu hoàn trả; 01 ấm trà, 06 quẹt gas, 23 đoạn ống hút màu trắng, 51 đoạn ống hút nhựa màu trắng, 02 cuộn băng keo, 02 giấy bạc, 01 Ic đánh lửa và 01 thanh kim loại.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 300.000 đồng do Trần Trung N phạm tội mà có.

Trả cho Trần Trung N 01 điện thoại di động, màn hình cảm ứng nhãn hiệu Iphone 12 Promax, màu vàng do không liên quan đến vụ án.

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 – Lâm Đồng truy tố đối với bị cáo là đúng,

không oan. Bị cáo không bào chữa, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử đủ căn cứ pháp lý để kết luận: Vào khoảng thời gian 09 giờ 00 phút và 13 giờ 00 phút ngày 11/7/2025, tại chỗ ở của Trần Trung N thuộc bon K, xã Q, tỉnh Lâm Đồng; Trần Trung N đã thực hiện hành vi cung cấp ma túy loại Methamphetamine và dụng cụ do N chuẩn bị sẵn để cùng sử dụng trái phép với Trần Văn và K'T. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, K'T bị Công an xã Q phát hiện, thu giữ trên người khối lượng 0,0105 gam Methamphetamine chưa sử dụng hết do K'T lấy từ chỗ của Trần Trung N. Cũng trong ngày 11/7/2025, Trần Trung N đã bán ma túy loại Methamphetamine cho K'H với số tiền 300.000 đồng. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lâm Đồng phát hiện, thu giữ tại chỗ ở của N tổng khối lượng 1,875 gam ma túy loại Methamphetamine.

Như vậy, Trần Trung N với hành vi 02 lần cung cấp ma túy loại Methamphetamine và dụng cụ sử dụng ma túy cho Trần Văn P và K'T cùng sử dụng đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” với tình tiết định khung tăng nặng “*Phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo có hành vi bán ma túy loại Methamphetamine cho K'H đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 – Lâm Đồng truy tố bị cáo về hành vi với tội danh nêu trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Điều 251 Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025 quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm.

...”.

Điều 255 Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025 quy định:

“1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a) Phạm tội 02 lần trở lên;

...”.

[3] Xét, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ tác hại của ma túy, từng bị xét xử tội phạm về ma túy nhưng vì mục đích vụ lợi và phục vụ nhu cầu sử dụng, bị cáo cố ý thực hiện, bất chấp pháp luật, đe dọa nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội và sức khỏe cộng đồng. Do đó cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, buộc bị cáo cách ly ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng răn đe, giáo dục riêng đối với bản thân bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4]. Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân đối với các bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nhưng có nhân thân xấu. Ngày 07/3/2005, bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 08 năm tù cũng về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Sau khi chấp hành xong hình phạt, bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện mà tiếp tục phạm tội, thể hiện ý thức coi thường pháp luật, do đó cần xử lý nghiêm.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, bị cáo không thừa nhận hành vi bán ma túy cho Trần Văn P và K'T, tuy nhiên đối với các hành vi khác bị cáo vẫn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5]. Về xử lý vật chứng, căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6]. Trong vụ án có một số vấn đề được giải quyết như sau:

Đối với Trần Văn P, K'T, K'H và K'H2: Khi tham gia sử dụng ma túy không có hành vi giúp sức cho Trần Trung Ng. Ngày 16/10/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lâm Đồng đã ra các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Trần Văn P, K'T, K'H và K'H2 về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy bằng hình thức phạt tiền là phù hợp.

Đối với việc K'T tàng trữ trái phép 0,0105 gam Methamphetamine chất ma túy: K'T chưa có tiền án, tiền sự nên không đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lâm Đồng đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với K'T bằng hình thức phạt tiền là phù hợp.

Đối với việc Trần Văn P khai nhận mua ma túy của Trần Trung N vào các ngày 01/7/2025 và ngày 11/7/2025; K'T khai nhận mua ma túy của N nhiều lần trước đó nhưng N không thừa nhận. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lâm Đồng không thu thập được chứng cứ chứng minh hành vi vi phạm nên không đề cập xử lý là phù hợp.

[7]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Trung N phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” và tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Trung N **07 (Bảy) năm 09 (chín) tháng tù** về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”,

- Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Trung N **03 (Ba) năm 09 (chín) tháng tù** về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt của 02 tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là **11 (Mười một) năm 06 (sáu) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 12/7/2025.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy 1,7678 gam Methamphetamine (hoàn lại sau giám định) được niêm phong trong bì thư ký hiệu 20/KL-KTHS và ghi Mẫu M1, M2 hoàn trả; 01 phong bì đã mở niêm phong, 01 đoạn ống thủy tinh và 01 gói nilon được niêm phong trong bì thư ký hiệu 20/KL-KTHS và ghi Mẫu M3, M4 hoàn trả; 01 phong bì đã mở niêm phong và 01 gói giấy bạc được niêm phong trong bì thư ký hiệu 21/KL-KTHS và ghi mẫu hoàn trả; 01 ấm trà, 06 que gạt, 23 đoạn ống hút màu trắng, 51 đoạn ống hút nhựa màu trắng, 02 cuộn băng keo, 02 giấy bạc, 01 Ic đánh lửa và 01 thanh kim loại.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 300.000 đồng do Trần Trung N phạm tội mà có.

- Trả cho Trần Trung N 01 điện thoại di động, màn hình cảm ứng nhãn hiệu Iphone 12 Promax, màu vàng.

(*Đặc điểm các vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/11/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lâm Đồng và Thị hành án Dân sự Khu vực 6 - tỉnh Lâm Đồng*).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, buộc bị cáo Trần Trung N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND Khu vực 6 - Lâm Đồng;
- CQ CSĐT CA tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng HSNVCS CA tỉnh Lâm Đồng;
- Trại tạm giam số 02 - CA tỉnh Lâm Đồng;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký, đóng dấu)

Đỗ Văn Thành